

GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG - BIỂU HIỆN CAO ĐẸP CỦA ĐẠO LÍ UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN, CỦA TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT VÀ THỐNG NHẤT DÂN TỘC

GS. LƯU TRẦN TIÊU^(*)

Có lẽ trên thế giới này hiếm có nơi nào lại có được hình thức tín ngưỡng thờ Tổ độc đáo như ở Việt Nam khiến chúng ta phải nhìn nhận nó như một hiện tượng xã hội mang bản sắc riêng của Việt Nam, góp phần tạo nên hệ giá trị tinh thần và bản lĩnh văn hoá Việt Nam. Đó là truyền thống thờ gia tiên trong từng gia đình, thờ tổ họ của dòng họ, thờ Thành Hoàng của làng và thờ Tổ chung của đất nước ở Đền Hùng. Xét dưới góc độ bảo tàng học, các cấp độ thờ cúng này như là hình thức lưu niệm nhằm tôn vinh những người đã sinh thành ra mình, những người có công với làng xóm, với quê hương, đất nước.

Vào khoảng thế kỉ VII - VI trước Công nguyên, trên địa bàn Miền Bắc nước ta hình thành một nền văn minh rực rỡ và nổi tiếng thế giới - Văn hoá Đông Sơn - văn hoá của người Lạc Việt, là tổ tiên của người Việt. Cơ tầng văn minh này lại trùng hợp truyền thống rất đẹp về cội nguồn dân tộc thông qua câu chuyện về Âu Cơ (Tiên) và Lạc Long Quân (Rồng) được ghi lại trong sách *Lĩnh Nam chích quái* với tên truyện *Họ Hồng Bàng* phản ánh lịch sử Nhà nước Văn Lang của các Vua Hùng. Chính Âu Cơ và Lạc Long Quân là thuỷ tổ của người Việt, là Cha - Mẹ của Vua Hùng.

Người Lạc Việt là chủ nhân văn hoá Đông Sơn, và muốn đi tìm tổ tiên của người Việt thì tất nhiên phải tìm trong các nền văn hoá Tiền Đông Sơn. Ngày nay tài liệu khảo cổ học đã chứng minh một cách chắc chắn phổ hệ Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun - Đông Sơn là các nền văn hoá nối tiếp nhau, văn hoá này phát triển thành văn hoá kia hợp thành một hệ thống văn hoá mà khởi đầu là văn hoá Phùng Nguyên với niên đại sớm được xác định ở di chỉ Đồng Chỗ là 3.800 ± 60 năm cách ngày nay. Đó chính là những cơ sở khoa học để chúng ta khẳng định Việt Nam là đất nước có hàng nghìn năm lịch sử. Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc viết nên thiên anh hùng ca hùng tráng và bất diệt. Và trong dòng lịch sử đó nhiều phẩm chất cao quý của dân tộc đã được hình thành tạo nên hệ giá trị tinh thần Việt Nam, tạo nên bản lĩnh văn hoá Việt Nam, trong đó đạo lí "Uống nước nhớ nguồn" nổi lên như một truyền thống tiêu biểu.

Ở Phú Thọ và một số địa phương khác có hơn 600 nơi thờ các Vua Hùng, gia quyền và tướng lĩnh, nhưng tập trung nhất là khu di tích Núi Hùng thuộc thôn Cổ Tích, xã Hy

* . GS. TS, Bộ Văn hoá - Thông tin.

Cương (huyện Lâm Thao, Phú Thọ). Trên Núi Hùng (hay còn gọi là núi Hy Cương hay núi Nghĩa Lĩnh) hiện có bốn đền thờ (Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng và Đền Giếng), một chùa (Thiên Quang Thiền tự) và Lăng Vua Hùng. Cũng như các hình thức tín ngưỡng khác, việc thờ cúng các Vua Hùng khởi đầu và trước hết là công việc của dân, do dân. Với tấm lòng biết ơn và tưởng nhớ tổ tiên, nhân dân các làng quanh Đền Hùng đã tự đứng ra xây dựng các công trình thờ cúng các Vua Hùng. Đền Hạ nguyên là miếu thờ cũ của dân thôn Vi Cương (xã Chu Hóa), Đền Trung là nơi thờ cũ của thôn Trẹo (xã Hy Cương), làng Cổ Tích xây Đền Thượng, Chùa Thiên Quang và Đền Giếng. Một số người làm nghề buôn bán ở Hà Nội cũng tham gia đóng tiền để làm các bậc lên xuống và xây cổng Đền Hùng.

Bởi Vua Hùng là Ông Tổ chung cho nên trước đây nhiều địa phương đã đóng góp cho việc tu bổ, tôn tạo khu di tích này. Chẳng hạn, trong những năm từ 1918 đến 1922, có 18 tỉnh, thành phố ở Bắc Kỳ đã đóng góp tiền để trùng tu các đền. Đồng thời Nhà nước phong kiến cũng cho thực hiện một số cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện cho việc thờ cúng các Vua Hùng như Nhà Lê miễn hẳn sưu thuế phục dịch cho dân Hy Cương để phục vụ việc thờ tự và ngày hội gọi là dân Trường tạo lệ.

Ngay sau ngày hòa bình lập lại, Nhà nước ta đã cho tu bổ những công trình bị thực dân Pháp tàn phá (1955), xây dựng nhà Công quán, đường ô-tô (1963), nhà đón tiếp, trồng cây (1980 - 1983) và xây Bảo tàng Hùng Vương (1987). Xuất phát từ quan niệm cho rằng việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy di tích lịch sử - văn hoá phải gắn liền

với việc phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện từng bước nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực di tích, ngày 8 - 2 - 1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án tổng thể khu di tích lịch sử Đền Hùng với mục tiêu cụ thể là: Bảo tồn, tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử và các công trình kiến trúc cổ đã được xếp hạng; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các công trình phục vụ lễ hội và khách tham quan du lịch, song không được phá vỡ cảnh quan khu di tích; bảo vệ, tu bổ rừng cấm và vùng đệm, cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái; nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nhân dân vùng ven khu di tích.

Cho đến nay, các nhóm dự án đã và đang được triển khai đồng bộ, khẩn trương hoàn thiện các hạng mục chủ yếu để phục vụ lễ hội năm 2000. Tỉnh Phú Thọ cũng đã dành một khu đất rộng trong khu di tích Đền Hùng để các bộ, ngành, đoàn thể, các tỉnh, thành phố trồng cây lưu niệm; đồng thời cũng dự kiến dành 61 quả đồi quanh Đền Hùng để các địa phương cả nước xây dựng các công trình đặc sắc của địa phương mình với ý thức "trăm con một bọc", với tấm lòng "Cả nước hướng về Đền Hùng". Trong một cuộc hội thảo gần đây tổ chức tại Phú Thọ, nhiều nhà nghiên cứu tán thành ý tưởng bên cạnh việc bảo tồn, tu bổ những di tích hiện có, Nhà nước ta cần cho xây dựng thêm trong khu di tích Đền Hùng những công trình tưởng niệm mang dấu ấn thời đại chúng ta như đền thờ Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền thờ Quốc Mẫu Âu Cơ và Tháp tưởng niệm các Vua Hùng ở những vị trí và quy mô thích hợp, những giải pháp kiến trúc tối ưu, tương xứng tâm vóc của thời đại chúng ta nhằm tôn vinh với lòng biết ơn công lao dựng nước của các Vua Hùng.

Thư tịch xưa không ghi chép một cách đầy đủ về quá trình tổ chức lễ hội Đền Hùng. Tuy nhiên, qua ngọc phả Hùng Vương soạn đời Hồng Đức năm thứ nhất (1470) chúng ta được biết từ đời Nhà Đinh, Lê, Lý, Trần và Hậu Lê việc thờ cúng Hùng Vương đã được tổ chức ở làng Cổ Tích, xã Hy Cương. Những ruộng đất, sưu thuế được để lại dùng vào việc cúng tế và nhân dân các vùng của đất nước đều đến lễ để tưởng nhớ các "đấng thánh tổ ngày xưa". Đồng thời từ đời Hồng Đức hội Đền Hùng được "gia hạn quốc tế", việc tế lễ do Nhà nước chủ trì uỷ quyền cho quan trấn thay mặt triều đình vào tế. Đến Triều Minh Mạng thì bãi vị thờ Hùng Vương được rước vào Huế thờ ở miếu Lịch Đại Đế Vương, còn ở Đền Hùng thì cấp sắc để phụng thờ. Đến năm Tự Đức thứ 27 (1874) lễ hội Đền Hùng mới cho khôi phục như cũ và cho xây Lăng Hùng Vương ngay cạnh Đền Thượng. Trong thời Pháp thuộc, dù không tổ chức lớn, nhân dân địa phương vẫn tự tổ chức thờ cúng các Vua Hùng. Từ sau năm 1958, hội Đền Hùng được Nhà nước ta tổ chức, năm chẵn do Bộ Văn hoá - Thông tin chủ trì, còn năm lẻ do UBND tỉnh chủ trì. Và ngày 26 - 7- 1999, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết về tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn năm 2000, trong đó có Giỗ Tổ Hùng Vương. Như vậy, năm Canh Thìn là năm đầu tiên Nhà nước ta tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương với tầm quốc lễ.

Đến với ngày Giỗ Tổ, đến với Đền Hùng là đến với hồn đất nước, là cuộc hành hương về cội nguồn dân tộc với tâm tưởng "Uống nước nhớ nguồn", với lòng tôn kính và biết ơn công lao của tổ tiên, không chỉ của mình mà của cả dân tộc, với ý thức "trăm con một bọc", biểu hiện cao đẹp nhất của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc, gắn bó cộng đồng các

dân tộc, dù Nam hay Bắc, dù miền ngược hay miền xuôi, dù người Kinh hay người dân tộc thiểu số đều là con một nhà trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Sự thiêng liêng và đức tin là hai yếu tố cơ bản của tín ngưỡng. Nhưng sự thiêng liêng ở Đền Hùng không làm người ta sợ hãi như khi đến các nơi thờ cúng khác, mà đến với Đền Hùng như đến bàn thờ tổ tiên trong gia đình với ý nghĩa lớn gắn *nhà* với *nước*; cha - mẹ trong gia đình và cha - mẹ dân tộc. Đạo thờ cha - mẹ chính là bản sắc của tín ngưỡng Việt Nam, cũng là bản sắc văn hoá Việt Nam. Người Việt có xu hướng tôn vinh con người - con người thật cũng như con người huyền thoại. Người ta đặt niềm tin và cầu mong những điều giản dị không chỉ cho mình mà cho cả cộng đồng dân tộc: Đất nước thanh bình, mưa thuận gió hòa, vạn sự như ý, sức khoẻ dồi dào... Ước nguyện riêng của từng người cũng là ước nguyện chung của cả cộng đồng.

Lễ hội Đền Hùng còn là sự hội nhập có tính xã hội trong đời sống đương đại, mang giá trị văn hoá tiêu biểu. Ở đây cộng đồng các dân tộc biểu dương sức mạnh cộng đồng, các giá trị văn hoá truyền thống với bản chất dân tộc, nhân văn và dân chủ thể hiện trong các hình thức rước sách, trò chơi dân gian, hoạt động văn nghệ, v.v...

Ngày Giỗ Tổ đang đến gần. Người dân Việt Nam ta ở mọi miền đất nước và ở xa Tổ quốc, dù đến được hay không đến được, đều hướng về Đền Hùng, hướng về cội nguồn dân tộc với lòng biết ơn công lao các Vua Hùng với niềm tin vào sự trường tồn và sức mạnh của dân tộc./.

(Theo Nhân Dân, ngày 10 tháng 4 năm 2000).